

15 PHÚT TOÁN VỀ ĐỊNH LÝ COSIN LỚP 10

Câu 1 Cho tam giác ABC có $AB = c$, $AC = b$, $BC = a$. Công thức nào sau đây đúng theo định lý cosin?

A. $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc\cos A$

B. $a^2 = b^2 + c^2 + 2bc\cos A$

C. $a^2 = b^2 + c^2 - bc\cos A$

D. $a^2 = b^2 + c^2 + bc\cos A$

Câu 2 Cho tam giác ABC có $a = 5$, $b = 6$, $\widehat{C} = 60^\circ$. Tính độ dài cạnh c .

A. $\sqrt{31}$

B. $\sqrt{29}$

C. $\sqrt{33}$

D. 31

Câu 3 Cho tam giác ABC có $a = 7$, $b = 8$, $c = 9$. Tính $\cos A$.

A. $\frac{2}{3}$

B. $\frac{1}{3}$

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{3}{4}$

Câu 4 Cho tam giác ABC có $AB = 3$, $AC = 4$, $\widehat{A} = 120^\circ$. Tính độ dài BC .

A. $\sqrt{37}$

B. $\sqrt{13}$

C. $\sqrt{19}$

D. 5

Câu 5 Cho tam giác ABC có $a = 5$, $b = 7$, $c = 8$. Tính góc B.

A. 30°

B. 45°

C. 60°

D. 90°

Câu 6 Cho tam giác ABC có $a = 8$, $b = 6$, $c = 4$. Tính $\cos A$.

A. $-\frac{1}{4}$

B. $\frac{1}{4}$

C. $-\frac{1}{2}$

D. $\frac{1}{2}$

Câu 7 Cho tam giác ABC có $a = 5$, $b = 8$, $\widehat{C} = 60^\circ$. Tính độ dài cạnh c .

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 8 Cho tam giác ABC có $a = 6$, $b = 8$, $c = 10$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Tam giác ABC vuông tại A.

B. Tam giác ABC vuông tại B.

C. Tam giác ABC vuông tại C.

D. Tam giác ABC đều.

Câu 9 Cho tam giác ABC có $AB = 4$, $AC = 5$, $BC = 6$. Tính $\cos B$.

A. $\frac{9}{16}$

B. $\frac{3}{4}$

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{5}{8}$

Câu 10 Cho tam giác ABC có $a = 3$, $b = 4$, $c = 5$. Tính số đo góc lớn nhất của tam giác.

A. 30°

B. 45°

C. 60°

D. 90°

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app